

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Bà Đoàn Thị Dịu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - Sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang trú tại: Đội 1 N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lê Văn Tr - Sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T và anh Tr vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/02/2020 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lương Thị T trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Văn Tr vào tháng 4/2010 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr chỉ chơi bời, không quan tâm, chăm sóc vợ con, nhiều lần chửi mắng, đánh đập, xúc phạm đến chị nhưng vì các con chị đã chịu đựng để níu kéo cuộc sống gia đình. Tháng 11/2017 chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng anh Tr xin tha thứ, hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện, tuy nhiên cho đến nay anh Tr vẫn không thay đổi tính cách, không quan tâm đến gia đình, thiếu tôn trọng vợ con, từ tháng 6/2019 vợ

chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Lê Thu Kiều O - Sinh ngày 20/02/2012 và Lê Đức A - Sinh ngày 25/9/2015. Nếu anh Tr nhận nuôi con Lê Đức A thì chị nhận nuôi con Lê Thu Kiều O, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu anh Tr không nhận nuôi con thì chị nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị, anh Lê Văn Tr có ý kiến như sau:

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Từ giữa năm 2019 vợ chồng sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau.

Anh nhận nuôi con chung là Lê Đức A, còn chị T nuôi dưỡng con chung là Lê Thu Kiều O, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa,:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lương Thị T và anh Lê Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Lê Văn Tr. Về con chung: Giao con chung là Lê Thu Kiều O - Sinh ngày 20/02/2012 cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung là Lê Đức A - Sinh ngày 25/9/2015 cho anh Tr nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị T và anh Lê Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Lương Thị T đăng ký kết hôn với anh Lê Văn Tr vào tháng 4/2010 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến nay chị T và anh Tr đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019, tình cảm giữa hai bên không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Tr đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Lê Thu Kiều O - Sinh ngày 20/02/2012 và Lê Đức A - Sinh ngày 25/9/2015.

Chị T và anh Tr đều có ý kiến về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau: Chị T nuôi dưỡng con chung là Lê Thu Kiều O, anh Tr nuôi dưỡng con chung là Lê Đức A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét ý kiến về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay các đương sự vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến khác đối với quan điểm như trên vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Lê Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị T nuôi dưỡng con chung là Lê Thu Kiều O - Sinh ngày 20/02/2012. Giao cho anh Lê Văn Tr nuôi dưỡng con chung là Lê Đức A - Sinh ngày 25/9/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị T và anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Lương Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 05148 ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Lương Thị T và anh Lê Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT C;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng